

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Dung phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Trần Thị Trang, ông Ngô Văn Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc D, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Võ Tuấn Nh, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 24 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc D trình bày:

Bà Đặng Thị Ngọc D và ông Võ Tuấn Nh kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/12/2017. Sau khi cưới, bà D và ông Nh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 6/2020 đến nay thì bà D và ông Nh không còn sống chung với nhau. Nay nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà D yêu cầu ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Thời gian chung sống, bà D và ông Nh có 01 con chung tên Võ Đặng Thùy C, sinh ngày 23/02/2015 hiện nay đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Võ Đặng Thùy C, sinh ngày 23/02/2015, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Võ Tuấn Nh:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Nh vắng mặt, không có lý do, cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2022 và tại phiên tòa, con chung Võ Đặng Thùy C trình bày:* Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Đặng Thị Ngọc D.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Tuấn Nh.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Đặng Thị Ngọc D được ly hôn với ông Võ Tuấn Nh. Về con chung: Đề nghị giao cho bà Đặng Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi con chung là Võ Đặng Thùy C, sinh ngày 23/02/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thị Ngọc D không yêu cầu ông Võ Tuấn Nh cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đề nghị tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Võ Tuấn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Tuấn Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc D và ông Võ Tuấn Nh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban dân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/12/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Ngọc D và ông Võ Tuấn Nh là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông Nh đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 nhưng đến nay không giải quyết được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà D và ông Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[3] Về con chung: Bà D và ông Nh có 01 con chung là Võ Đặng Thuỳ C, sinh ngày 23/02/2015, hiện đang sống cùng bà D.

Tại phiên tòa, bà D yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện nay cháu C đang sống chung với bà D, bà D yêu cầu được quyền nuôi con, cháu C cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào nguyện vọng của con chung và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại và không làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung thì cần thiết giao cháu Võ Đặng Thuỳ C cho bà D trực tiếp nuôi đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà D không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Bị đơn ông Võ Tuấn Nh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc D đối với bị đơn ông Võ Tuấn Nh.

- Về quan hệ hôn Nh: Bà Đặng Thị Ngọc D được ly hôn với ông Võ Tuấn Nh.

- Về con chung: Giao con chung Võ Đăng Thuỳ C, sinh ngày 23/02/2015 cho bà Đặng Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Võ Đăng Thuỳ C đủ 18 tuổi. Ông Võ Tuấn Nh có quyền thăm non con chung Võ Đăng Thuỳ C, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đặng Thị Ngọc D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009912 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Đặng Thị Ngọc D đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã H, huyện T, Đồng Nai
(Theo GCNKH số 234 ngày 28/12/2017);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến